



Thứ , ngày tháng năm

Toán

ĐỀ-CA-MÉT VUÔNG. HÉC-TÔ-MÉT VUÔNG

Bài 1. Viết vào ô trống (theo mẫu):

Đọc	Viết
Hai trăm mười lăm đề-ca-mét vuông	215dam ²
Mười tám nghìn bảy trăm đề-ca-mét vuông	
	9105dam ²
	821hm ²
Bảy mươi sáu nghìn không trăm ba mươi héc-tô-mét vuông	

Bài 2a) Viết số thích hợp vào ô trống:

$$3\text{dam}^2 = \text{m}^2$$

$$2\text{dam}^2 90\text{m}^2 = \text{m}^2$$

$$15\text{hm}^2 = \text{dam}^2$$

$$17\text{dam}^2 5\text{m}^2 = \text{m}^2$$

$$500\text{m}^2 = \text{dam}^2$$

$$20\text{hm}^2 34\text{dam}^2 = \text{dam}^2$$

$$7000\text{dam}^2 = \text{hm}^2$$

$$892\text{m}^2 = \text{dam}^2 \text{ m}^2$$

b) Viết phân số thích hợp vào ô trống:

$$1\text{m}^2 = \text{dam}^2$$

$$1\text{dam}^2 = \text{hm}^2$$

$$4\text{m}^2 = \text{dam}^2$$

$$7\text{dam}^2 = \text{hm}^2$$

$$38\text{m}^2 = \text{dam}^2$$

$$52\text{dam}^2 = \text{hm}^2$$